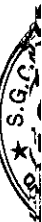




**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công
(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục
Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015



Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Thông tin về công ty

**Giấy chứng nhận đăng ký
Kinh doanh số**

3601478519

ngày 25 tháng 12 năm 2008

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3601478519 ngày 12 tháng 1 năm 2016. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Hội đồng quản trị

Đoàn Thanh Việt	Chủ tịch (từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Huỳnh Phú Kiệt	Chủ tịch (đến ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Lý Thị Ngọc Trinh	Phó Chủ tịch (từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Đoàn Thanh Việt	Thành viên (đến ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Lý Thị Ngọc Trinh	Thành viên (đến ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Nguyễn Thanh Diệp	Thành viên (từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Châu Kim Yến	Thành viên (từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Nguyễn Thị Mỹ Thuyên	Thành viên (từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)
Lê Hà Thị Mai Thảo	Thành viên (từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Ban Giám đốc

Lê Thị Mỹ Hằng

Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

154/20 Hưng Đạo Vương
Phường Quyết Thắng
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 47 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Hội đồng Quản trị cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phát hành các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Đoàn Thanh Việt
Chủ tịch

Thành phố Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2016



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Hội đồng Quản trị Tập đoàn phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-01-359



Nguyễn Thanh Nghị
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0304-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0436-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số. 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		82.099.314.367	71.823.571.731
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7	14.565.721.398	507.099.530
Tiền	111		7.565.721.398	507.099.530
Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	8(a)	300.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.727.822.951	64.337.595.238
Phải thu của khách hàng	131	9	2.456.579.861	408.197.487
Trả trước cho người bán	132		11.256.862.002	9.845.753.918
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	10	19.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	11(a)	24.370.704.751	54.083.643.833
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(356.323.663)	-
Hàng tồn kho	140		4.833.234.024	52.892.768
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.672.535.994	6.925.984.195
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.225.724.278	3.222.718.050
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.096.265	3.238.600.000
Thuế phải thu Nhà nước	153	18(b)	429.715.451	464.666.145
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		443.044.802.776	343.349.279.538
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.218.000.000	2.068.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	10	-	250.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	11(b)	1.218.000.000	1.818.000.000
Tài sản cố định	220		326.669.908.956	246.344.032.294
Tài sản cố định hữu hình	221	12	229.990.654.141	156.717.848.798
Nguyên giá	222		348.493.596.851	197.686.300.530
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.502.942.710)	(40.968.451.732)
Tài sản cố định vô hình	227	13	96.679.254.815	89.626.183.496
Nguyên giá	228		114.713.992.096	91.925.928.166
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.034.737.281)	(2.299.744.670)
Tài sản dở dang dài hạn	240		72.267.596.495	49.720.813.337
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	72.267.596.495	49.720.813.337
Đầu tư tài chính dài hạn	250	8(b)	15.146.750.000	36.547.630.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		-	14.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.146.750.000	22.547.630.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)


Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số. 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tài sản dài hạn khác	260		27.742.547.325	8.668.803.907
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	9.303.677.763	3.835.470.574
Lợi thế thương mại	269	16	18.438.869.562	4.833.333.333
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		525.144.117.143	415.172.851.269
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		215.864.272.853	149.230.838.227
Nợ ngắn hạn	310		75.864.672.853	26.696.638.227
Phải trả người bán	311	17	5.028.296.318	4.459.856.236
Người mua trả tiền trước	312		4.110.833.355	-
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18(a)	3.985.080.163	1.992.248.233
Phải trả người lao động	314		7.302.399.598	458.477.064
Chi phí phải trả	315	19	7.510.733.980	5.736.018.594
Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn	318	20	3.797.620.506	1.635.808.190
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	15.805.304.026	3.948.675.376
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	22(a)	30.702.600.000	9.073.600.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	(2.378.195.093)	(608.045.466)
Nợ dài hạn	330		139.999.600.000	122.534.200.000
Phải trả dài hạn khác	337		28.000.000	-
Vay dài hạn	338	22(b)	139.971.600.000	122.534.200.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		309.279.844.290	265.942.013.042
Vốn chủ sở hữu	410	24	309.279.844.290	265.942.013.042
Vốn cổ phần	411	25	250.000.000.000	250.000.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển	418	27	28.645.813	88.645.813
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.406.399.122	3.177.956.595
- Lũy kế đến cuối năm trước	421a		(24.153.643.913)	(26.628.319.792)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		35.560.043.035	29.806.276.387
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		47.844.799.355	12.675.410.634
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		525.144.117.143	415.172.851.269

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Huỳnh Thị Lê Oanh
Kế toán trưởng



Lê Thị Mỹ Hằng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29	210.172.502.493	165.076.650.676
Khoản giảm trừ doanh thu	02	29	1.087.479.093	985.228.304
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	209.085.023.400	164.091.422.372
Giá vốn hàng bán	11	30	121.320.695.379	94.107.178.500
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		87.764.328.021	69.984.243.872
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	3.728.957.213	19.364.862.653
Chi phí tài chính	22		14.866.993.427	25.924.334.126
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>14.866.993.427</i>	<i>25.924.334.126</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	34.901.554.092	28.732.977.483
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		41.724.737.715	34.691.794.916
Thu nhập khác	31		1.343.892.875	827.647.110
Chi phí khác	32		1.784.355.544	1.139.997.999
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(440.462.669)	(312.350.889)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		41.284.275.046	34.379.444.027
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	3.740.042.105	2.754.099.528
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	34	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		37.544.232.941	31.625.344.499

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 – 52)	60		37.544.232.941	31.625.344.499
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		35.560.043.035	29.806.276.387
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.984.189.906	1.819.068.112
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	1.378	1.192

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Huỳnh Thị Lê Oanh
 Kế toán trưởng



Lê Thị Mỹ Hằng
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	41.284.275.046	34.379.444.027
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	16.500.137.393	12.768.266.554
Lỗi từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	05	-	22.273.623
Thu nhập cổ tức	05	(121.174.000)	(121.174.000)
Thu nhập lãi cho vay	05	(3.607.783.213)	(19.243.688.653)
Chi phí lãi vay	06	14.866.993.427	25.924.334.126
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	68.922.448.653	53.729.455.677
Biến động các khoản phải thu	09	8.102.356.092	(42.994.328.205)
Biến động hàng tồn kho	10	69.221.089	31.190.687
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	6.859.541.878	30.050.780.826
Biến động chi phí trả trước	12	(1.345.404.721)	(459.067.614)
		82.608.162.991	40.358.031.371
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.419.029.284)	(7.755.794.700)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.818.431.112)	(2.811.140.819)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.419.170.916)	(2.000.454.401)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	62.951.531.679	27.790.641.451

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(37.989.000.901)	(15.805.858.618)
Tiền đặt cọc mua tài sản cố định	21	(5.000.000.000)	(43.706.414.650)
Tiền thu hồi các khoản đặt cọc mua tài sản cố định	21	35.000.000.000	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng dở dang	22	-	604.545.455
Tiền chi cho các đơn vị khác vay	23	(164.340.000.000)	(50.510.000.000)
Tiền thu từ các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	24	142.964.220.000	246.430.000.000
Tiền thu hồi đầu tư vốn vào các đơn vị khác	24	14.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư vốn vào các đơn vị khác	25	-	(7.400.880.000)
Tiền chi mua các công ty con, tiền thuần thanh toán	25 6	(59.899.685.376)	-
Tiền thu lãi cho vay	27	1.886.060.990	1.825.982.542
Tiền thu cổ tức	27	-	121.174.000
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(73.378.405.287)	131.558.548.729
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay nhận được	33	95.790.000.000	218.621.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(56.723.600.000)	(374.721.854.698)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty	36	(12.925.487.758)	(15.182.598.791)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	36	(1.655.416.766)	(1.266.779.669)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	24.485.495.476	(172.550.233.158)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	14.058.621.868	(13.201.042.978)
Tiền đầu năm	60	507.099.530	13.708.142.508
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70 7	14.565.721.398	507.099.530

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ

	2015	2014
	VND	VND
Cần trừ phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	2.325.780.000	7.988.636.209
Cần trừ phải thu về cho vay với lãi vay phải trả	-	291.363.791
Cần trừ cổ tức phải trả với phải thu khác	-	4.000.000.000
Cần trừ lãi vay phải trả với lãi vay phải thu	-	39.226.736.666
Cần trừ khoản trả nợ vay với khoản phải thu	-	5.000.000.000
Chuyển từ phải thu khác sang phải thu về cho vay	-	250.000.000
Cần trừ thu nhập thanh lý tài sản cố định hữu hình với khoản phải trả	-	7.241.190.000
Cần trừ thu nhập thanh lý tài sản cố định vô hình với khoản phải trả	-	7.535.950.000

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:

Trần Thị Hồng Thúy
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Huỳnh Thị Lê Oanh
Kế toán trưởng



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần
Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con**
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp dịch vụ giáo dục tổng quát (từ tiểu học đến trung học); giáo dục mầm non; dạy nghề; đào tạo cao đẳng; các hoạt động đào tạo khác bao gồm ngoại ngữ; công nghệ thông tin; và giao dịch bất động sản, quyền sử dụng đất, nhà và cho thuê kho.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con trong vòng 12 tháng.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có 9 công ty con (1/1/2015: 7 công ty con và 1 công ty liên kết):

Tên các công ty con	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích do Công ty nắm giữ tại ngày 31/12/2015	Tỷ lệ lợi ích do Công ty nắm giữ tại ngày 1/1/2015
Trường THPT Lê Quý Đôn	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường TH – THCS – THPT Thực Thái Bình Dương (trước đây là “Trường TH – THCS – THPT Châu Á Thái Bình Dương – APC Đồng Nai”)	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Tư Thục Châu Á Thái Bình Dương”)	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường Mầm Non Quốc Tế BamBi	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường THCS – THPT Tân Phú	Cung cấp dịch vụ giáo dục	75,00%	75,00%
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai (Thuyết minh 6)	Cung cấp dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật	89,83%	19,48%
Trường Cao đẳng Công nghệ & Quản trị Sonadezi (Thuyết minh 6)	Cung cấp dịch vụ giáo dục	60,00%	-
Tên công ty liên kết	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích do Công ty nắm giữ tại ngày 31/12/2015	Tỷ lệ lợi ích do Công ty nắm giữ tại ngày 1/1/2015
Công ty Cổ phần Toàn Việt (*)	Giao dịch bất động sản	-	40,00%

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (*) Trong năm, Công ty đã thanh lý toàn bộ khoản đầu tư trong Công ty Cổ phần Toàn Việt cho Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát, một bên liên quan, với giá bán bằng giá trị ban đầu là 14 tỷ VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có 961 nhân viên (1/1/2015: 827 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ("Thông tư 200"). Thông tư 200 thay thế hướng dẫn trước đây về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Cùng ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202"). Thông tư 202 thay thế các hướng dẫn trước đây trong Phần XIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 cũng có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tập đoàn đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 và Thông tư 202 từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Các thay đổi đáng kể trong chính sách kế toán của Tập đoàn và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh báo cáo tài chính sau đây:

- Cơ sở hợp nhất (Thuyết minh 4(a)) - lãi hoặc lỗ từ việc mua lại hoặc thanh lý một phần không ảnh hưởng đến việc có được hay mất đi quyền kiểm soát được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận chưa phân phối trong vốn chủ sở hữu. Lợi ích cổ đông không kiểm soát được phân loại lại là một phần của vốn chủ sở hữu;
- Lợi thế thương mại (Thuyết minh 4(i)) - lợi thế thương mại ghi nhận trong khoản đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì không phân bổ;
- Lãi trên cổ phiếu (Thuyết minh 4(r)) - lãi hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi các khoản được trích lập vào quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Các Thông tư cũng thể hiện những thay đổi trong cách trình bày một số khoản mục trong bảng cân đối kế toán hợp nhất. Số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại. Chi tiết về việc phân loại lại các số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh 37 của báo cáo tài chính hợp nhất này.

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được hạch toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác, ngoài đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết đồng kiểm soát, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần
Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con**
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và cấu trúc	25 - 50 năm
▪ thiết bị trường học	3 - 13 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 - 7 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm:

- quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 42-58 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3-5 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, lợi thế thương mại trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết hoặc cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, với việc áp dụng Thông tư 202, lợi thế thương mại bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết hoặc cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát không còn được tiếp tục phân bổ.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là nguồn vốn. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Các quỹ và quỹ dự trữ thuộc vốn chủ sở hữu

Việc phân phối vào các quỹ dự trữ và quỹ vốn chủ sở hữu được căn cứ theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(o) Doanh thu

(i) *Cung cấp dịch vụ*

Doanh thu từ các dịch vụ về giáo dục được ghi nhận trong năm mà dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu ("EPS") cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty bao gồm cả số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi, nếu có. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi. Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố. Do sự thay đổi chính sách kế toán này, lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 giảm tương ứng 45 VND.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là cá nhân hoặc các doanh nghiệp bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

5. Báo cáo bộ phận

Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh về cung cấp dịch vụ giáo dục tại khu vực địa lý là Việt Nam.

6. Hợp nhất kinh doanh

Trong năm, Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") lần lượt mua 30,37% và 39,98% khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai từ Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp và một cá nhân, và tăng lợi ích kinh tế và lợi ích kiểm soát trong công ty này từ 19,48% lên 89,83% và có quyền kiểm soát công ty này.

Trong kỳ, của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") mua 60,00% khoản đầu tư vào Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi từ Công ty Cổ phần Sonadezi và có quyền kiểm soát công ty này.

Các nghiệp vụ mua các công ty con được trình bày ở trên có các ảnh hưởng đến bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn tại ngày mua. Tài sản và nợ phải trả của các công ty con tại ngày giao dịch được ghi nhận tại giá trị xấp xỉ giá trị hợp lý.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi VND	Công ty Cổ phần Tur vấn Xây dựng Đồng Nai VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.717.640.477	390.984.864	11.108.625.341
Phải thu của khách hàng	244.528.113	2.283.881.791	2.528.409.904
Trả trước cho người bán	-	236.173.727	236.173.727
Phải thu khác	1.147.684.154	2.222.594.639	3.370.278.793
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(356.323.663)	(356.323.663)
Hàng tồn kho	-	4.849.562.345	4.849.562.345
Chi phí trả trước ngắn hạn	-	181.879.377	181.879.377
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14.694.392	-	14.694.392
Tài sản cố định hữu hình – nguyên giá (Thuyết minh 12)	118.761.751.664	10.695.020.903	129.456.772.567
Tài sản cố định hữu hình – giá trị hao mòn lũy kế (Thuyết minh 12)	(60.873.742.199)	(3.908.506.186)	(64.782.248.385)
Tài sản cố định vô hình – nguyên giá (Thuyết minh 13)	21.324.728.058	-	21.324.728.058
Tài sản cố định vô hình – giá trị hao mòn lũy kế (Thuyết minh 13)	(14.079.252.069)	-	(14.079.252.069)
Xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	9.475.602.940	-	9.475.602.940
Chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 15)	3.839.968.262	-	3.839.968.262
Phải trả người bán	(1.101.935.965)	(1.802.298.771)	(2.904.234.736)
Khách hàng trả tiền trước	(3.269.200.000)	(411.725.958)	(3.680.925.958)
Thuế phải trả Nhà nước (Thuyết minh 18(a))	(70.425.232)	(418.334.953)	(488.760.185)
Phải trả người lao động	(442.540.000)	(174.687.985)	(617.227.985)
Chi phí phải trả	(423.646.735)	(412.922.160)	(836.568.895)
Phải trả ngắn hạn khác	(1.187.863.358)	(166.406.258)	(1.354.269.616)
Phải trả dài hạn khác	(28.000.000)	-	(28.000.000)
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 23)	-	463.658.251	463.658.251
Tài sản thuần có thể xác định được	84.049.992.502	13.672.549.963	97.722.542.465
Tài sản thuần nắm giữ (89,83% và 60,00%)	50.429.995.501	12.281.504.729	62.711.500.230
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại (Thuyết minh 16)	1.135.633.716	14.562.056.771	15.697.690.487
Giá phí mua	51.565.629.217	26.843.561.500	78.409.190.717

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi VND	Công ty Cổ phần Tur vấn Xây dựng Đồng Nai VND	Tổng VND
Trừ: tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng của các công ty con đã mua	(10.717.640.477)	(390.984.864)	(11.108.625.341)
Trừ: giảm đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (Thuyết minh 8(b))	-	(7.400.880.000)	(7.400.880.000)
Dòng tiền từ mua lại các công ty con, tiền thuần mua lại trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	40.847.988.740	19.051.696.636	59.899.685.376

7. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tiền mặt	4.458.142.630	121.305.213
Tiền gửi ngân hàng	3.107.578.768	385.794.317
Các khoản tương đương tiền	7.000.000.000	-
	14.565.721.398	507.099.530

8. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	300.000.000	300.000.000	-	-

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động trong năm của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn như sau:

	Ngắn hạn	
	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm/số dư cuối năm	300.000.000	-

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2015		1/1/2015	
	% sở hữu và % quyền biểu quyết	VND	% sở hữu và % quyền biểu quyết	VND
Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty liên kết				
▪ Công ty Cổ Phần Toàn Việt (Thuyết minh 1(d))	-	-	40,00%	14.000.000.000
Đầu tư góp vốn dài hạn khác				
▪ Trường Đại học Yersin Đà Lạt	15,15%	15.146.750.000	15,15%	15.146.750.000
▪ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai (Thuyết minh 6)	-	-	19,50%	7.400.880.000
		15.146.750.000		22.547.630.000
		15.146.750.000		36.547.630.000

Biến động đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong năm như sau:

	Dài hạn	
	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	36.547.630.000	29.146.750.000
Tăng trong năm	-	7.400.880.000
Giảm do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh 6)	(7.400.880.000)	-
Thanh lý	(14.000.000.000)	-
Số dư cuối năm	15.146.750.000	36.547.630.000

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu của khách hàng – ngắn hạn

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Ban chỉ đạo xây dựng chợ Long Thành	347.940.912	-
Ban Quản lý dự án Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn tỉnh Đồng Nai	186.607.000	-
Công ty Cổ phần Tae Kwang Vina	244.528.113	-
Khách hàng khác	1.677.503.836	408.197.487
	2.456.579.861	408.197.487

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty TNHH Thiết Kế Toàn Thịnh Phát Trẻ	66.132.600	-

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

10. Phải thu về cho vay

Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay không bảo đảm từ Công ty TNHH Dịch Vụ Giải Trí Thịnh Thiên Mã, một bên liên quan, với lãi suất năm là 10% (1/1/2015: Không).

Các khoản phải thu về cho vay dài hạn tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 thể hiện khoản vay không bảo đảm cho cá nhân với lãi suất năm là 10%.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động các khoản phải thu về cho vay trong năm như sau:

	Ngắn hạn		Dài hạn	
	2015 VND	2014 VND	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	-	204.200.000.000	250.000.000	-
Các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	164.040.000.000	-	-	50.510.000.000
Thu hồi các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	(142.714.220.000)	(204.200.000.000)	(250.000.000)	(42.230.000.000)
Cán trừ khoản phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	(2.325.780.000)	-	-	(7.988.636.209)
Chuyển từ phải thu khác sang phải thu về cho vay	-	-	-	250.000.000
Cán trừ khoản thu về cho vay với lãi phải trả	-	-	-	(291.363.791)
Số dư cuối năm	19.000.000.000	-	-	250.000.000

11. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tiền gửi để mua tài sản cố định (*)	13.706.414.650	43.706.414.650
Phải thu từ lãi cho vay	1.721.722.223	-
Tạm ứng cho nhân viên	6.406.308.533	530.286.955
Tiền gửi để đấu giá	665.000.000	424.906.670
Phải thu khác từ cổ đông	-	6.839.197.695
Phải thu khác từ các bên liên quan	-	1.000.000.000
Cổ tức	121.174.000	-
Khác	1.750.085.345	1.582.837.863
	24.370.704.751	54.083.643.833

(*) Khoản này phản ánh tiền gửi phải trả cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kiến Trúc Xây Dựng Toàn Thịnh Phát cho việc mua quyền sử dụng đất tại khu Biệt thự Bình An ("Khu B"), Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Đặt cọc thuê tòa nhà văn phòng	1.200.000.000	1.200.000.000
Khác	18.000.000	618.000.000
	1.218.000.000	1.818.000.000

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa	Thiết bị	Phương tiện	Dụng cụ	Tổng
	VND	trường học	vận chuyển	văn phòng	VND
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	178.468.882.085	8.034.894.825	6.240.207.100	4.942.316.520	197.686.300.530
Tăng trong năm	1.269.938.061	-	1.170.012.900	460.584.994	2.900.535.955
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	16.794.846.760	793.420.032	-	861.721.007	18.449.987.799
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	117.956.441.410	7.871.908.111	2.264.790.771	1.363.632.275	129.456.772.567
Số dư cuối năm	314.490.108.316	16.700.222.968	9.675.010.771	7.628.254.796	348.493.596.851
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	31.436.817.364	4.636.122.070	2.036.236.101	2.859.276.197	40.968.451.732
Khấu hao trong năm	10.201.882.179	920.011.879	666.305.846	964.042.689	12.752.242.593
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	56.239.664.551	5.619.461.039	1.835.673.147	1.087.449.648	64.782.248.385
Số dư cuối năm	97.878.364.094	11.175.594.988	4.538.215.094	4.910.768.534	118.502.942.710
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	147.032.064.721	3.398.772.755	4.203.970.999	2.083.040.323	156.717.848.798
Số dư cuối năm	216.611.744.222	5.524.627.980	5.136.795.677	2.717.486.262	229.990.654.141

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có các tài sản có nguyên giá 6,9 tỷ VND (1/1/2015: 5 tỷ VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 83,7 tỷ VND (1/1/2015: 55,7 tỷ VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22).

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn VND	Quyền sử dụng đất có thời hạn VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	14.614.314.236	77.196.062.997	115.550.933	91.925.928.166
Tăng trong năm	-	1.142.935.872	-	1.142.935.872
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	-	-	320.400.000	320.400.000
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	-	20.014.375.558	1.310.352.500	21.324.728.058
Số dư cuối năm	14.614.314.236	98.353.374.427	1.746.303.433	114.713.992.096
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	2.194.093.737	105.650.933	2.299.744.670
Khấu hao trong năm	-	1.619.140.542	36.600.000	1.655.740.542
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	-	12.780.307.069	1.298.945.000	14.079.252.069
Số dư cuối năm	-	16.593.541.348	1.441.195.933	18.034.737.281
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	14.614.314.236	75.001.969.260	9.900.000	89.626.183.496
Số dư cuối năm	14.614.314.236	81.759.833.079	305.107.500	96.679.254.815

Trong phần mềm máy vi tính của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có các tài sản cố định nguyên giá là 62 triệu VND (1/1/2015: 62 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ là 53 tỷ VND (1/1/2015: 44,8 tỷ VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22).

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	49.720.813.337	39.837.473.945
Tăng trong năm	33.945.529.074	12.505.548.772
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	9.475.602.940	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	(18.449.987.799)	(2.038.648.623)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	(320.400.000)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 15)	(1.887.742.853)	(87.653.360)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(216.218.204)	(145.907.397)
Thanh lý	-	(350.000.000)
Số dư cuối năm	72.267.596.495	49.720.813.337

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Mở rộng của trường THPT Lê Quý Đôn (*)	35.882.233.686	35.882.233.686
Khu bán trú và nhà ăn tại trường TH – THCS Lê Quý Đôn	19.339.450.000	-
Khối phòng học 5 tầng khu B (tại trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi)	9.475.602.940	-
Dự án tại Long Thành	3.554.400.000	-
Đổi mới và nâng cấp cho Chi Nhánh 2	2.068.790.114	-
Dự án mở rộng của trường TH – THCS Lê Quý Đôn	-	6.512.807.936
Dự án trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường TH – THCS – THPT Châu Á Thái Bình Dương – APC Đồng Nai”)	-	3.183.462.460
Dự án trường Mầm non Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm non Tư Thục Châu Á Thái Bình Dương”)	-	2.040.207.317
Khác	1.947.119.755	2.102.101.938
Tổng cộng	72.267.596.495	49.720.813.337

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, xây dựng cơ bản dở dang với giá trị ghi sổ là 14 tỷ VND (1/1/2015: 17,6 tỷ VND) ghi nhận trong sổ kế toán của Tập đoàn là dưới tên của các công ty bên thứ 3. Những tài sản này trước đó đã được mua bởi Tập đoàn tuy nhiên quyền sở hữu đã không được chuyển giao do các thủ tục pháp lý. Tập đoàn đang trong tiến trình chuyển giao quyền pháp lý của Tập đoàn thành chủ sở hữu của những tài sản này.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí trả trước dài hạn

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	3.835.470.574	2.775.912.308
Tăng trong năm	2.873.211.252	3.249.315.956
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	3.839.968.262	-
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	1.887.742.853	87.653.360
Phân bổ trong năm	(3.132.715.178)	(2.282.086.050)
Phân loại lại từ chi phí trả trước ngắn hạn	-	4.675.000
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	9.303.677.763	3.835.470.574

16. Lợi thế thương mại

	2015 VND
Giá gốc	
Số dư đầu năm	10.000.000.000
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	15.697.690.487
	<hr/>
Số dư cuối năm	25.697.690.487
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	5.166.666.667
Khấu hao trong năm	2.092.154.258
	<hr/>
Số dư cuối năm	7.258.820.925
Giá trị ghi sổ	
Số dư đầu năm	4.833.333.333
Số dư cuối năm	18.438.869.562

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	1.050.184.236	1.050.184.236	-	-
Doanh nghiệp Tư nhân Thảo Lan	559.315.172	559.315.172	598.291.500	598.291.500
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát	611.542.973	611.542.973	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã	-	-	1.307.416.283	1.307.416.283
Khác	2.807.253.937	2.807.253.937	2.554.148.453	2.554.148.453
	5.028.296.318	5.028.296.318	4.459.856.236	4.459.856.236

(b) Phải trả người bán là bên liên quan

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát	611.542.973	611.542.973	-	-
Công ty TNHH Thiết kế Toàn Thịnh Phát Trẻ	244.126.373	244.126.373	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã	-	-	1.307.416.283	1.307.416.283

Khoản phải trả cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Thuế phải nộp Nhà nước

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2015 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Cán trừ VND	Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6) VND	31/12/2015 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.018.051.170	3.740.042.105	(2.818.431.112)	(49.491.286)	107.457.296	1.997.628.173
Thuế giá trị gia tăng	507.613.595	1.689.724.827	(1.192.310.018)	(593.447.607)	216.101.956	627.682.753
Thuế thu nhập cá nhân	466.583.468	3.488.250.548	(2.760.111.912)	(153.800)	165.200.933	1.359.769.237
Các loại thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-	-
	1.992.248.233	8.926.017.480	(6.778.853.042)	(643.092.693)	488.760.185	3.985.080.163

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2015 VND	Số đã được hoàn lại trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Cán trừ VND	Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6) VND	31/12/2015 VND
Các loại thuế khác	464,666,145	-	-	(49,645,086)	14,694,392	429,715,451

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Chi phí lương nhân viên	4.157.289.237	2.716.270.194
Chi phí nhượng quyền	-	1.145.588.822
Chi phí lãi vay phải trả	1.541.083.478	1.093.119.335
Chi phí khác	1.812.361.265	781.040.243
	<hr/>	<hr/>
	7.510.733.980	5.736.018.594
	<hr/>	<hr/>

20. Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh khoản học phí đã được thanh toán từ học sinh nhưng chưa cung cấp dịch vụ.

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Cổ tức phải trả cho cổ đông	11.296.418.210	328.765.000
Cổ tức phải trả cho cổ đông không kiểm soát	1.841.666.666	1.655.416.666
Bảo hiểm y tế, xã hội và bảo hiểm thất nghiệp	817.739.058	536.462.111
Phải trả khác	1.849.480.092	1.428.031.599
	<hr/>	<hr/>
	15.805.304.026	3.948.675.376
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả cho cổ đông và các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Vay và trái phiếu phát hành

(a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn

	1/1/2015		Biến động trong năm		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn (*)	-	-	23.000.000.000	(15.900.000.000)	7.100.000.000	7.100.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	9.073.600.000	9.073.600.000	15.352.600.000	(8.823.600.000)	15.602.600.000	15.602.600.000
Trái phiếu ngắn hạn (**)	-	-	40.000.000.000	(32.000.000.000)	8.000.000.000	8.000.000.000
	9.073.600.000	9.073.600.000	78.352.600.000	(56.723.600.000)	30.702.600.000	30.702.600.000

(*) Vay ngắn hạn

Khoản này phản ánh khoản vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát, một cổ đông, không được đảm bảo và được sử dụng để tài trợ vốn hoạt động. Khoản vay này bằng VND và chịu lãi suất năm là 9%.

(**) Trái phiếu ngắn hạn

Khoản này phản ánh trái phiếu phát hành ngắn hạn cho các cá nhân và được sử dụng để tài trợ vốn hoạt động, được đảm bảo bằng 1,34 triệu cổ phiếu của Công ty, được nắm giữ bởi các bên liên quan. Số dư gốc của các trái phiếu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được hoàn trả vào ngày 12 tháng 5 năm 2016.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Vay dài hạn	155.574.200.000	131.607.800.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(15.602.600.000)	(9.073.600.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	139.971.600.000	122.534.200.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
• Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Nai					
- Khoản vay 1 (i)	VND	8,4%	2018	15.000.000.000	20.000.000.000
- Khoản vay 2 (ii)	VND	9,6%	2022	17.500.000.000	20.000.000.000
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
- Khoản vay 1 (iii)	VND	7,0%	2017	597.000.000	909.000.000
- Khoản vay 2 (iv)	VND	11,0%	2017	437.200.000	698.800.000
• Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (v)	VND	9,0%	2024	89.250.000.000	90.000.000.000
• Ngân hàng TMCP Phương Đông(vi)	VND	8,9%	2025	32.790.000.000	-
				155.574.200.000	131.607.800.000

- (i) Số dư nợ gốc của khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được hoàn trả trong 6 đợt bằng nhau, mỗi đợt cách nhau 6 tháng, mỗi đợt trả 2,5 tỷ VND bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp như sau:

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
▪ Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	3.633.000.000	4.166.044.101
▪ Quyền sử dụng đất (Thuyết minh 13)	5.093.502.236	5.103.402.236
	8.726.502.236	9.269.446.337

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (ii) Số dư nợ gốc của khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được hoàn trả trong 14 đợt bằng nhau, mỗi đợt cách nhau 6 tháng với số tiền 1,25 tỷ VND bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 năm 2016 và đợt trả cuối cùng 1,25 tỷ VND sẽ được hoàn trả vào ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp như sau:

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
▪ Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	28.038.613.371	28.779.973.687
▪ Quyền sử dụng đất (Thuyết minh 13)	12.968.127.745	13.531.533.997
	41.006.741.116	42.311.507.684

- (iii) Khoản vay này không được đảm bảo. Số dư nợ gốc của khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được hoàn trả trong 23 đợt mỗi tháng bằng nhau, với số tiền 26 triệu VND mỗi đợt bắt đầu từ ngày 31 tháng 1 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 30 tháng 11 năm 2017.
- (iv) Khoản vay này không được đảm bảo. Số dư nợ gốc của khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được hoàn trả trong 19 đợt mỗi tháng bằng nhau, với số tiền 21,8 triệu VND mỗi đợt bắt đầu từ ngày 26 tháng 1 năm 2016 và đợt trả cuối cùng 23 triệu VND sẽ được hoàn trả vào ngày 26 tháng 8 năm 2017.
- (v) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 90 tỷ VND, được sử dụng để hoàn vốn đầu tư và mở rộng cơ sở vật chất. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp như chi tiết trong bảng dưới đây và 3,75 triệu cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi một bên liên quan. Số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được hoàn trả trong 36 đợt, mỗi đợt 3 tháng bắt đầu từ ngày 29 tháng 3 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 29 tháng 12 năm 2024.

Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp như sau ngoài 3,75 triệu cổ phiếu của Công ty do một bên liên quan nắm giữ:

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
▪ Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	21.237.475.970	22.816.783.515
▪ Quyền sử dụng đất (Thuyết minh 13)	25.545.000.004	26.200.000.000
	46.782.475.974	49.016.783.515

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (vi) Khoản vay này được sử dụng để tài trợ cho dự án sửa chữa và mở rộng cơ sở vật chất cho các trường trong Tập đoàn. Số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được hoàn trả trong 40 đợt bằng nhau, mỗi đợt 3 tháng bắt đầu từ ngày 2 tháng 3 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 2 tháng 12 năm 2025.

Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp như sau:

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
▪ Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	30.746.032.137	-
▪ Quyền sử dụng đất (Thuyết minh 13)	9.520.812.000	-
	<hr/>	<hr/>
	40.266.844.137	-
	<hr/>	<hr/>

23. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Số dư đầu năm	(608.045.466)	(571.336.243)
Phân bổ từ lợi nhuận trong năm	1.112.679.540	1.358.760.205
Phân bổ từ lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	41.694.196
Sử dụng trong năm	(2.419.170.916)	(1.437.163.624)
Giảm do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	(463.658.251)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	(2.378.195.093)	(608.045.466)
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	250.000.000.000	88.645.813	2.230.440.413	12.726.899.720	265.045.985.946
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	29.806.276.387	1.819.068.112	31.625.344.499
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	(1.358.760.205)	(41.694.196)	(1.400.454.401)
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(27.500.000.000)	(1.828.863.002)	(29.328.863.002)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	250.000.000.000	88.645.813	3.177.956.595	12.675.410.634	265.942.013.042
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	35.560.043.035	1.984.189.906	37.544.232.941
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	(1.112.679.540)	-	(1.112.679.540)
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(26.218.920.968)	(1.841.666.766)	(28.060.587.734)
Tăng do mua các công ty con (Thuyết minh 6)	-	-	-	35.011.042.235	35.011.042.235
Khác	-	(60.000.000)	-	15.823.346	(44.176.654)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	250.000.000.000	28.645.813	11.406.399.122	47.844.799.355	309.279.844.290

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2015 and 1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	25.000.000	250.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tập đoàn công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tập đoàn mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 31 tháng 3 năm 2015, các cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho năm 2015 là 26,2 tỷ VND (2014: 27,5 tỷ VND).

27. Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

28. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.696.100.000	2.835.600.000
Trong vòng hai đến năm năm	11.507.228.333	15.795.445.000
Sau năm năm	7.519.050.000	10.550.925.000
	20.722.378.333	29.181.970.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần
Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con**
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2015	2014
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Dịch vụ giáo dục	209.842.832.705	164.667.388.316
▪ Doanh thu cho thuê	-	409.262.360
▪ Doanh thu khác	329.669.788	-
	210.172.502.493	165.076.650.676
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Học phí bị trả lại	(1.087.479.093)	(985.228.304)
	209.085.023.400	164.091.422.372

30. Giá vốn hàng bán

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí vật tư	22.290.944.828	15.823.446.879
Chi phí nhân viên	66.804.020.035	51.154.152.741
Chi phí khấu hao và phân bổ	10.951.090.458	8.003.721.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.846.578.835	8.315.483.864
Chi phí nhượng quyền thương mại	1.310.290.052	3.277.013.900
Chi phí thuê	2.893.000.000	3.520.811.986
Chi phí khác	7.224.771.171	4.012.547.166
	121.320.695.379	94.107.178.500

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Doanh thu hoạt động tài chính

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi và lãi cho vay	3.607.783.213	19.243.688.653
Cổ tức	121.174.000	121.174.000
	<hr/>	<hr/>
	3.728.957.213	19.364.862.653
	<hr/>	<hr/>

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên	21.995.174.847	18.670.153.271
Chi phí khấu hao và phân bổ	5.549.046.935	4.764.544.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.534.915.725	3.025.864.549
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.822.416.585	2.272.415.073
	<hr/>	<hr/>
	34.901.554.092	28.732.977.483
	<hr/>	<hr/>

33. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí kinh doanh	22.290.944.828	15.823.446.879
Chi phí nhân viên	88.799.194.882	69.824.306.012
Chi phí khấu hao và phân bổ	16.500.137.393	12.768.266.554
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.381.494.560	11.341.348.413
Chi phí nhượng quyền thương mại	1.310.290.052	3.277.013.900
Chi phí thuê	2.893.000.000	3.520.811.986
Chi phí khác	13.047.187.756	6.284.962.239
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Chi phí thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	3.678.456.811	2.684.099.528
Dự phòng thiếu trong những năm trước	61.585.294	70.000.000
	<hr/>	<hr/>
	3.740.042.105	2.754.099.528
	<hr/>	<hr/>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	41.284.275.046	34.379.444.027
	<hr/>	<hr/>
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	9.082.540.510	7.563.477.686
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(5.270.785.582)	(4.256.456.939)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho thu nhập khác	2.729.357	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	24.195.064	39.362.641
Ưu đãi thuế	(792.505.371)	(863.749.891)
Lỗi tính thuế được sử dụng	(1.269.696)	(40.725.811)
Thu nhập không tính thuế	(26.658.280)	(26.658.280)
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	61.585.294	70.000.000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	660.210.809	268.850.122
	<hr/>	<hr/>
	3.740.042.105	2.754.099.528
	<hr/>	<hr/>

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 22% lợi nhuận chịu thuế.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 22% cho năm 2015 và mức này sẽ giảm xuống còn 20% từ năm 2016.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các Trường học

Theo các điều khoản của Nghị định 69/2008/ND-CP, tất cả trường học có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế và được hưởng một số ưu đãi thuế như chi tiết dưới đây. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng quy định rằng nếu Trường học không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong ba năm liên tiếp từ năm đầu tiên Trường học có doanh thu, thì thời gian miễn thuế trên sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không. Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 22%.

Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường TH – THCS – THPT Châu Á Thái Bình Dương – APC Đồng Nai”)

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Tư Thục Châu Á Thái Bình Dương”)

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

Trường THCS – THPT Tân Phú

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

Trường TH – THCS Lê Quý Đôn

Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

Trường THPT Lê Quý Đôn

Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi 1.112.679.540 VND và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 25.000.000 (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014: 25.000.000), chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về các cổ đông Công ty	35.560.043.035	29.806.276.387
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 23)	(1.112.679.540)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ thuộc về các cổ đông Công ty sau khi phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	<u>34.447.363.495</u>	<u>29.806.276.387</u>

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Số lượng cổ phiếu	
	2015	2014
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	25.000.000	25.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn không có các công cụ tài chính ảnh hưởng đến các cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2015	2014
	VND	VND
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát		
Các khoản cho vay của Công ty	8.000.000.000	50.510.000.000
Thu nhập lãi cho vay	1.441.123.552	19.130.317.852
Mua tài sản cố định hữu hình	336.875.001	-
Bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Toàn Việt	14.000.000.000	-
Trả cổ tức	18.511.065.015	26.731.290.000
Tạm ứng	-	8.706.414.650
Khoản vay nhận được	97.040.000.000	60.100.000.000
Chi phí lãi vay	47.225.000	437.886.667
Trả lại tài sản vô hình đã mua	-	7.241.190.000
Trả lại tài sản hữu hình đã mua	-	7.535.950.000
Thanh lý xây dựng cơ bản dở dang	-	350.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
Trả cổ tức	5.437.967.742	-
Các cổ đông khác		
Trả cổ tức	2.269.888.211	768.710.000
Các công ty liên kết		
Trường Đại học Yersin Đà Lạt		
Thu nhập từ cổ tức	121.174.000	121.174.000
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát		
Khoản vay nhận được	5.000.000.000	66.800.000.000
Chi phí lãi vay	46.933.333	869.966.667
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc		
Lương và thù lao	3.229.240.000	2.146.915.561

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là "Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát") và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Số liệu so sánh

Như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư 200. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với quy định trong Thông tư 200 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Bảng cân đối kế toán

	1/1/2015 (đã phân loại lại) VND	1/1/2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Phải thu ngắn hạn khác	54.083.643.833	9.422.035.558
Tài sản ngắn hạn khác	-	44.661.608.275
Phải thu dài hạn khác	1.818.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	-	1.818.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	250.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	22.547.630.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	22.797.630.000
Phải trả ngắn hạn khác	3.948.675.376	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.635.808.190	5.584.483.566
Quỹ dự phòng tài chính	-	88.645.813
Quỹ đầu tư và phát triển	88.645.813	-

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Huỳnh Thị Lê Oanh
Kế toán trưởng



Lê Thị Mỹ Hằng
Tổng giám đốc